TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĐ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 8 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Nga và ông Nguyễn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nhân Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 484/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 524/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Ph, sinh năm: 1991.

Nơi thường trú: TDP 3, TT KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm: 1986.

Nơi thường trú: TDP 3, TT KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phan Nguyễn MK, sinh ngày 14/7/2018: Bà Nguyễn Thị S là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phan Nguyễn TV, sinh ngày 09/3/2020: Bà Huỳnh Thị Ngọc Tr là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Ph trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Hồng L tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 31/12/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê trọ tại thành phố Hồ Chí Minh ở được 01 năm thì chuyển ra sinh sống với mẹ anh là bà Nguyễn Thị Ngẫu tại tổ dân phố 3, thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. Hôn nhân vợ chồng mới đầu có hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn thì không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân là vợ chồng không có tiếng nói chung, mỗi lần làm việc gì thì chị L không có bàn bạc với anh Ph, vợ chồng thường xuyên chửi mắng, xúc phạm và không tôn trọng nhau. Trong thời gian chung sống, anh Ph phát hiện chị L thường xuyên lén lút nhắn tin với người đàn ông khác, anh đã nhắc nhở nhiều lần nhưng chị L không chịu thay đổi và mỗi lần vợ chồng to tiếng với nhau thì chị L bỏ đi vài ngày rồi mới về nhà. Thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh Ph nhiều lần nói vợ chồng làm thủ tục ly hôn để chị L có cuộc sống mới nhưng chị L không chịu và hứa sẽ thay đổi để chăm lo cho gia đình. Anh nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó anh Ph khởi kiện ra Tòa án yêu cầu ly hôn với vợ là chị Nguyễn Hồng L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên là Phan Nguyễn MK, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2018 và Phan Nguyễn TV, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2020. Sau khi ly hôn, anh Ph có yêu cầu tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn chị Nguyễn Hồng L:* Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc, tham gia phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị L vắng mặt, không nêu ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Ph.

** Bà Nguyễn Thị S và bà Huỳnh Thị Ngọc Tr - Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phan Nguyễn MK, cháu Phan Nguyễn TV thống nhất trình bày:*

Vợ chồng anh Phan Ph và chị Nguyễn Hồng L có 02 người con chung: cháu Phan Nguyễn MK, sinh ngày 14/7/2018 và cháu Phan Nguyễn TV, sinh ngày 11/7/2020. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với anh Ph và bà Nguyễn Thị Ngẫu (mẹ ruột anh Ph) tại tổ dân phố 3, thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Thời gian mẹ các cháu bỏ đi, mọi sinh hoạt của các cháu đều do anh Ph và bà nội cháu trực tiếp chăm lo. Việc chị L bỏ đi, không chấp hành thông báo, giấy triệu tập của Tòa án, do đó sẽ không đảm bảo được điều kiện nuôi dưỡng những người con chung này. Thêm vào đó, anh Ph có công việc ổn định, thu nhập theo hợp đồng lao động hàng tháng là 7.500.000 đồng, mẹ anh Ph là Nguyễn Thị Ngẫu cũng cam kết sẽ hỗ trợ cho anh Ph chăm lo, nuôi dưỡng các cháu. Là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các cháu MK và TV đề nghị Tòa án xem xét giao những người con chung này cho anh Phan Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18

tuổi. Do anh Ph không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con nên Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Ph, anh Ph được ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng L; về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn MK, sinh ngày 14/7/2018 và cháu Phan Nguyễn TV, sinh ngày 11/7/2020 cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Nguyễn Hồng L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật; về tài sản chung, nợ chung: Do anh Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn anh Phan Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1986; Nơi thường trú: TDP 3, TT KT, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Phan Ph có đơn xét xử vắng mặt do bận công việc. Tuy nhiên, anh Ph đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của anh Ph không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Bị đơn chị Nguyễn Hồng L đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Ph và chị Nguyễn Hồng L tự nguyện kết hôn vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, đăng ký kết hôn tại: Ủy ban nhân dân xã

Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân của anh Ph và chị L là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê nhà trọ tại thành phố Hồ Chí Minh ở được 01 năm thì chuyển về sinh sống với bà Nguyễn Thị Ngẫu (là mẹ ruột của anh Ph) tại tổ dân phố 3, thị trấn Khe Tre, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không có biện pháp khắc phục nên anh Ph làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị L, xét thấy vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng lẫn nhau. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Qua xác minh chị L vắng mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không thông báo cho anh Ph và chính quyền địa phương biết. Điều đó chứng tỏ chị L không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác tại các biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa anh Ph và chị L tại địa phương xác định anh Ph và chị L đã sống ly thân nên khả năng để anh Ph và chị L đoàn tụ là không khả thi. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng mà không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Phan Ph, anh Ph được ly hôn chị Nguyễn Hồng L.

[2.2] Về con chung: Anh Phan Ph và chị Nguyễn Hồng L có 02 người con chung là Phan Nguyễn MK, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2018 và Phan Nguyễn TV, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2020. Xét theo yêu cầu của anh Ph về nuôi con, Hội đồng xét xử nhận định: Do bị đơn chị Nguyễn Hồng L đã được triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến nhưng vắng mặt không lý do, hiện nay những người con chung này còn nhỏ, đang được anh Ph chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, anh Ph là nhân viên kinh doanh của Công ty gỗ Duy Định thu nhập bình quân mỗi tháng 7.500.000 đồng. Mặc khác, mẹ anh Ph là bà Nguyễn Thị Ngẫu cam đoan sẽ hỗ trợ cho anh Ph trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu được tốt nhất. Do đó để phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt cho các cháu nên cần chấp nhận giao cháu MK và cháu TV cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Ph không yêu cầu chị L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Phan Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Đối với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ; quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phan Nguyễn MK và cháu Phan Nguyễn TV của Trợ giúp viên pháp lý có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Ph

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Ph được ly hôn với chị Nguyễn Hồng L (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116 ngày 31/12/2019 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cấp).

- Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn MK, sinh ngày 14 tháng 7 năm 2018 và cháu Phan Nguyễn TV, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2020 cho anh Phan Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh Ph không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí mà anh Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002667 ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; anh Phan Ph đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Phan Ph và bị đơn chị Nguyễn Hồng L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện NĐ;
- Chi cục THADS huyện NĐ;
- UBND xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Nga **Nguyễn Anh** **Nguyễn Văn Mạnh**